

I. MỞ ĐẦU

Trong những năm học gần đây, giáo dục nước ta đang từng bước thực hiện chuyển đổi chương trình từ dạy học theo hướng tiếp cận nội dung sang dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Nếu như dạy học theo hướng tiếp cận nội dung với mục đích trang bị kiến thức, coi trọng việc học sinh học được những kiến thức gì, cần trang bị được nhiều kiến thức cơ bản, hiện đại càng tốt. Thì dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh ngoài việc trang bị kiến thức còn chú trọng cụ thể nội dung kiến thức học sinh cần học trong bài theo yêu cầu cần đạt của nội dung giáo dục/chủ đề tương ứng trong chương trình môn học/hoạt động giáo dục; Yêu cầu học sinh làm những việc cần làm (biểu hiện cụ thể của năng lực chung và năng lực đặc thù môn học cần phát triển) trong hoạt động học để chiếm lĩnh và vận dụng kiến thức theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học/hoạt động giáo dục; Học sinh đạt được các yêu cầu về hành vi, thái độ (biểu hiện cụ thể của phẩm chất cần phát triển gắn với nội dung bài dạy) của học sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập và vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

Dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực là một phương pháp dạy học thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, trên cơ sở kiến thức, phẩm chất, năng lực hình thành cho người học. Nhằm đáp ứng yêu cầu cao hơn trong kiểm tra, đánh giá, yêu cầu cao hơn của xã hội về tiêu chuẩn con người trong thời đại 4.0.

Để đáp ứng được mục tiêu dạy học theo hướng tiếp cận Chương trình GDPT 2018, dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh cần sự đổi mới đồng bộ về chương trình, phương pháp dạy học và soạn KHBD theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học. Năm học 2021 - 2022 chương trình GDPT 2018 bước đầu được thực hiện ở lớp 6, bậc THCS, bởi vậy bản thân tôi là một giáo viên trực tiếp đứng lớp thực hiện chương trình này, mong muốn được nghiên cứu, tìm hiểu, tiếp thu nên tôi đã thực hiện chuyên đề: “Một số kinh nghiệm soạn thảo KHBD theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018”

1. Mục đích

- Giúp giáo viên có được định hướng trong soạn thảo KHBD đáp ứng yêu cầu trong dạy học hiện nay theo hướng tiếp cận, thực hiện chương trình GDPT 2018 dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Giúp giáo viên tìm hiểu cách đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên bậc trung học theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT Quảng Ngãi theo những văn bản đã ban hành.

2. Nhiệm vụ

Đề xuất cách soạn KHBD theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh thực hiện chương trình GDPT 2018 theo các hướng dẫn mới nhất từ cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Cơ sở lý luận

❖ John Dewey (20/10/1859 - 01/06/1952) là nhà triết học, tâm lý học và nhà cải cách giáo dục người Mỹ. Dewey là một trong những người đầu tiên phát triển triết học về chủ nghĩa thực dụng và là một trong những người sáng lập tâm lý học chức năng, các ý tưởng của ông có ảnh hưởng sâu sắc tới giáo dục và cải cách xã hội. Ông là một đại diện tiêu biểu của trào lưu tân giáo dục (progressive education) và chủ nghĩa tự do. Với câu nói nổi tiếng “If we teach today’s students as we taught yesterday’s, we rob them of tomorrow” (Nếu chúng ta dạy dỗ học trò của ngày hôm nay như cách chúng ta đã dạy ngày hôm qua, ta cướp đi tương lai của họ) và “Education is not an affair of 'telling' and being told, but an active and constructive process” (Giáo dục không phải là nói và được chỉ bảo, mà là một quá trình tích cực và mang tính xây dựng)

❖ Nghị quyết số 29- NQ/TW “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế” đã được Hội nghị TW 8 khóa XI thông qua có nêu giải pháp: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học.

❖ Khái niệm về phẩm chất, năng lực

Theo Từ điển tiếng Việt, phẩm chất là cái làm nên giá trị của người hay vật, hoặc: Phẩm chất là những yếu tố đạo đức, hành vi ứng xử, niềm tin, tình cảm, giá trị cuộc sống; ý thức pháp luật của con người được hình thành sau một quá trình giáo dục;

Cũng theo Từ điển tiếng Việt, năng lực là khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó; hoặc: năng lực là khả năng huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng để thực hiện thành công một loại công việc trong một bối cảnh nhất định. Năng lực gồm có năng lực chung và năng lực đặc thù. Năng lực chung là năng lực cơ bản cần thiết mà bất cứ người nào cũng cần phải có để sống, học tập và làm việc. Năng lực đặc thù thể hiện trên từng lĩnh vực khác nhau, được hình thành và phát triển do lĩnh vực đó tạo nên.

❖ Yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức hoạt động giáo dục theo định hướng hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

Đổi mới PPDH và giáo dục theo định hướng hình thành phẩm chất, năng lực học sinh là yêu cầu cần thực hiện trong đổi mới GDPT hiện nay. Dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh không có nghĩa là loại trừ PPDH truyền thống, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đã có mà đó là sự kết hợp hài hòa, nhuần nhuyễn giữa PPDH

truyền thống, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đã có với mục tiêu dạy học, tổ chức hoạt động giáo dục nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác, độc lập, sáng tạo của người học.

2. Cơ sở thực tiễn

Việc soạn KHBD hiện nay của chúng ta đang nặng về thiết kế nội dung, phần nào đã có những chuyển biến tích cực trong việc thay đổi cách soạn KHBD theo định hướng phát triển năng lực của học sinh, tuy nhiên đích đến vẫn là nội dung kiến thức giáo viên trang bị cho học sinh. Qua KHBD chủ yếu là thấy được giáo viên làm gì? trang bị kiến thức gì? Chưa đáp ứng được yêu cầu dạy học hiện nay bên cạnh mục tiêu về yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực, cần coi trọng khả năng vận dụng kiến thức kỹ năng đã học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong học tập và trong cuộc sống.

Chúng ta đã có công văn 5512 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn xây dựng KHBD và đánh giá tiết dạy thực hiện chương trình GDPT 2018, nhưng vẫn có những điểm chưa rõ ràng, phù hợp với học sinh, nhất là học sinh tại các trường vùng sâu vùng xa. Bởi vậy, thực tế đa số giáo viên đang tự thiết kế KHBD theo cách hiểu của cá nhân mình. Và không ít giáo viên đang sao chép, lắp ráp các bước trong soạn KHBD một cách cơ học. Cũng không ít giáo viên sử dụng KHBD cũ đã soạn trước đây nhiều năm mà không hề có sự chỉnh sửa điều chỉnh mặc cho đối tượng học sinh có thay đổi ra sao? mục tiêu dạy học đặt ra như thế nào? Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực chưa được chú trọng. Mặt khác nhiều giáo viên quan niệm KHBD chỉ để “cho có” khi cấp trên kiểm tra, còn việc lên lớp lại hoàn toàn khác biệt với KHBD được thiết kế.

III. XÂY DỰNG KHBD THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CỦA HỌC SINH

1. Khái niệm:

Kế hoạch bài dạy là một bản thiết kế và hướng dẫn cụ thể cho việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy một môn học hay một bài học, bao gồm các nội dung: xác định mục tiêu giảng dạy; dự kiến các nguồn lực học tập; thiết kế các hoạt động giảng dạy, học tập; tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động dạy - học.

2. Các bước xây dựng kế hoạch bài dạy theo định hướng hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

Bước 1: *Nghiên cứu tài liệu, chương trình, sách giáo khoa GDPT hiện hành và các điều kiện để xây dựng kế hoạch.*

Đối với việc xây dựng kế hoạch bài dạy, cần nghiên cứu nhiệm vụ trọng tâm của năm học theo chỉ đạo của Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT; khung kế hoạch năm học; yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực; chuẩn kiến thức, kĩ năng, chương trình của môn học; các nội dung giảng dạy có thể tích hợp vào môn học, bài học, khả năng dạy học phân hóa trong các đối tượng học sinh khác nhau; cơ sở vật chất hiện có của nhà trường; điều kiện kinh tế xã hội của địa phương; năng lực sư phạm của giáo viên.

Bước 2: *Xác định những phẩm chất, năng lực chung, năng lực đặc thù cần hình thành và phát triển ở học sinh qua từng nội dung dạy học và giáo dục.*

Mỗi môn học, mỗi hoạt động giáo dục đều có thể góp phần hình thành, phát triển phẩm chất, Năng lực của học sinh, vì vậy, khi xây dựng kế hoạch bài dạy cần xác định rõ những phẩm chất, năng lực cần hình thành, phát triển qua từng tiết dạy, bài dạy, từng chương, toàn bộ môn học. Có như vậy, giáo viên mới chủ động trong việc hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

Bước 3: *Xác định các hoạt động học tập, hoạt động tự giáo dục của học sinh.*

Phẩm chất, năng lực của học sinh được hình thành, phát triển trong hoạt động và bằng hoạt động của chính mình. Đối với học sinh, phẩm chất, năng lực được hình thành, phát triển thông qua việc tiếp nhận tri thức, vận dụng kiến thức, kĩ năng vào các tình huống thực tiễn với những mức độ khác nhau. Vì vậy, xây dựng kế hoạch bài dạy theo định hướng hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh phải xây dựng được các hoạt động học tập, hoạt động thực hành, thí nghiệm,

hoạt động vận dụng kiến thức vào thực tiễn qua từng bài, từng chương, từng môn học, liên môn, từng chủ đề hoạt động và từng hoạt động giáo dục cụ thể.

Bước 4: *Triển khai xây dựng kế hoạch bài dạy theo định hướng hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh*

Trong bước này có 2 công đoạn sau:

1) *Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông hiện hành, sắp xếp lại nội dung dạy học, các hoạt động giáo dục theo định hướng hình thành phẩm chất, năng lực học sinh*

- Thứ nhất: Rà soát, sắp xếp lại nội dung dạy học trong chương trình GDPT hiện hành, nhằm loại bỏ kiến thức, nội dung giáo dục lạc hậu, không phù hợp, đồng thời cập nhật bổ sung kiến thức, nội dung giáo dục mới phù hợp với trình độ nhận thức, đặc điểm phát triển tâm sinh lí của học sinh, điều kiện kinh tế - xã hội của từng vùng, miền.

- Thứ hai: Thiết kế nội dung dạy học, nội dung giáo dục tích hợp theo chủ đề môn học hoặc chủ đề liên môn. Chủ đề liên môn bao gồm các nội dung dạy học, giáo dục tương đồng, có liên quan chặt chẽ với nhau trong các môn học, bổ sung một số nội dung dạy học, nội dung giáo dục cần thiết nhưng chưa có trong chương trình GDPT hiện hành.

2) *Tổ chức cho giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy theo định hướng hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh*

- Thứ nhất: Nghiên cứu nội dung bài học, nội dung giáo dục. Mục đích của việc tìm hiểu nội dung dạy học nhằm xác định nội dung dạy học đóng góp gì cho việc hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh? Hình thành, phát triển ở học sinh những phẩm chất, năng lực gì?

- Thứ hai: Tìm hiểu đặc điểm nhận thức, phẩm chất, năng lực của học sinh. Mỗi học sinh đều có khả năng nhận thức, phẩm chất, năng lực khác nhau trong học tập và các hoạt động của cá nhân. Vì vậy, giữa các em học sinh có sự khác biệt về nhận thức, thực hiện nhiệm vụ học tập. Sự

khác biệt này đòi hỏi giáo viên khi xây dựng và thực hiện kế hoạch bài dạy đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Thứ ba: Khảo sát điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục mà còn ảnh hưởng đến việc vận dụng PPDH, hình thức tổ chức dạy học, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục. Do đó, khi xây dựng và thực hiện kế hoạch bài dạy cần tìm hiểu kỹ về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học của nhà trường, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương để đảm bảo cho việc tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục nhằm hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Thứ tư: Xây dựng kế hoạch bài dạy là bản kế hoạch được xây dựng sau khi đã cấu trúc, sắp xếp lại nội dung dạy học và giáo dục. Trên cơ sở kế hoạch bài dạy, giáo dục này, thực hiện phân phối lại chương trình các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

Bước 5: *Triển khai thực hiện kế hoạch bài dạy đã được xây dựng theo định hướng hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.*

Sau khi có kế hoạch bài dạy theo định hướng hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, các trường có thể tổ chức thực hiện thí điểm ở một lớp với một chương, một chủ đề nào đó vào thời điểm thích hợp để đánh giá tính khả thi, tính hiệu quả của bản kế hoạch bài dạy đó. Điều chỉnh, bổ sung, triển khai nhân rộng bản kế hoạch bài dạy theo hướng hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

Bước 6: *Tổ chức đánh giá hoạt động học tập của học sinh theo định hướng hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.*

Đánh giá kết quả học tập, giáo dục của học sinh theo định hướng hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực nhằm xác định được mức độ phát triển của học sinh trong từng giai đoạn đồng thời góp phần hướng dẫn, điều chỉnh cách dạy của thầy và cách học của trò.

Để đánh giá kết quả học tập, giáo dục của học sinh theo định hướng hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực đạt hiệu quả cao, giáo viên cần phải:

- Thứ nhất: Xác định được mục tiêu đánh giá. Mục tiêu đánh giá phản ánh mức độ đạt chuẩn trong chương trình. Chuẩn ở đây không đơn thuần chỉ là kiến thức, kỹ năng, thái độ mà chuẩn đó đã chuyển hóa thành phẩm chất và năng lực học sinh.

- Thứ hai: Lựa chọn phương pháp, hình thức đánh giá. Đặc trưng của đánh giá theo cách tiếp cận năng lực là sử dụng nhiều phương pháp, hình thức đánh giá khác nhau, trong đó có cả phương pháp đánh giá truyền thống lẫn phương pháp, hình thức đánh giá khác như: đánh giá qua quan sát, đánh giá qua phỏng vấn, đánh giá thông qua hồ sơ học tập, đánh giá thông qua hoạt động thực hành, học sinh tự đánh giá lẫn nhau...

- Thứ ba: Triển khai đánh giá. Khi triển khai đánh giá cần phải xây dựng hệ thống bài tập theo định hướng hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực người học. Hệ thống bài tập này là công cụ cho học sinh luyện tập để hình thành phẩm chất, năng lực, đồng thời cũng là công cụ để giáo viên đánh giá sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Bài tập đánh giá cần được xây dựng để đánh giá được các mức độ hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực khác nhau của học sinh. Bài tập đánh giá theo định hướng hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực có nhiều dạng khác nhau, có thể là bài tập vấn đáp, bài tập viết, bài tập ngắn hạn, bài tập dài hạn, bài tập theo nhóm hoặc cá nhân, bài tập tự luận hay trắc nghiệm... Khi xây dựng các bài tập cần đảm bảo sự phân hóa các bậc trình độ nhận thức: tái hiện, hiểu, vận dụng mức độ thấp, vận dụng mức độ cao... để có thể đánh giá mức độ hình thành và phát triển phẩm chất, Năng lực của học sinh.

- Thứ tư: Xử lý kết quả đánh giá. Mục đích của việc xử lý kết quả đánh giá là xác định được mức độ hình thành, phát triển phẩm chất, Năng lực của học sinh sau mỗi giai đoạn học tập, chỉ ra mối liên hệ giữa việc hình thành, phát triển phẩm chất Năng lực của học sinh với nhiệm vụ hoặc bài tập mà học sinh đã hoàn thành.

- Thứ năm: Phản hồi kết quả đánh giá đến học sinh. Thông qua kết quả đánh giá mà học sinh tự điều chỉnh hoạt động học; giáo viên tự điều chỉnh hoạt động dạy; phụ huynh học sinh điều chỉnh sự quan tâm, giúp đỡ các con trong học tập, rèn luyện; cán bộ quản lý giáo dục điều chỉnh hoạt động quản lý.

3. Xây dựng kế hoạch bài dạy theo định hướng hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

TÊN BÀI DẠY:

Môn học/Hoạt động giáo dục:; **lớp:**.....

Thời gian thực hiện: (số tiết)

I. Mục tiêu

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt: Nêu cụ thể nội dung kiến thức học sinh cần học trong bài theo yêu cầu cần đạt của nội dung giáo dục/chủ đề tương ứng trong chương trình môn học/hoạt động giáo dục.

2. Về năng lực: Nêu cụ thể yêu cầu học sinh làm được gì (biểu hiện cụ thể của năng lực chung và năng lực đặc thù môn học cần phát triển) trong hoạt động học để chiếm lĩnh và vận dụng kiến thức theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học/hoạt động giáo dục.

3. Về phẩm chất: Nêu cụ thể yêu cầu về hành vi, thái độ (biểu hiện cụ thể của phẩm chất cần phát triển gắn với nội dung bài dạy) của học sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập và vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

Nêu cụ thể các thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng trong bài dạy để tổ chức cho học sinh hoạt động nhằm đạt được mục tiêu, yêu cầu của bài dạy (muốn hình thành phẩm chất, năng lực nào thì hoạt động học phải tương ứng và phù hợp).

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập/Mở đầu (Ghi rõ tên thể hiện kết quả hoạt động)

a) Mục tiêu: Nêu mục tiêu giúp học sinh xác định được vấn đề/nhiệm vụ cụ thể cần giải quyết trong bài học hoặc xác định rõ cách thức giải quyết vấn đề/Thực hiện nhiệm vụ trong các hoạt động tiếp theo của bài học.

b) Nội dung: Nêu rõ nội dung yêu cầu/nhiệm vụ cụ thể mà học sinh phải thực hiện (xử lý tình huống, câu hỏi, bài tập, thí nghiệm, thực hành...) để xác định vấn đề cần giải quyết/nhiệm vụ học tập cần thực hiện và đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề/cách thức thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Trình bày cụ thể yêu cầu về nội dung và hình thức của sản phẩm hoạt động theo nội dung yêu cầu/nhiệm vụ mà học sinh phải hoàn thành: kết quả xử lý tình huống; đáp án của câu hỏi, bài tập; kết quả thí nghiệm, thực hành; trình bày, mô tả được vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ học tập phải thực hiện tiếp theo và đề xuất giải pháp thực hiện.

d) Tổ chức thực hiện: Trình bày cụ thể các bước tổ chức hoạt động học cho học sinh từ chuyển giao nhiệm vụ, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ thông qua sản phẩm học tập.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới/giải quyết vấn đề/thực thi nhiệm vụ đặt ra từ Hoạt động 1 (Ghi rõ tên thể hiện kết quả hoạt động).

a) Mục tiêu: Nêu mục tiêu giúp học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập để chiếm lĩnh kiến thức mới/giải quyết vấn đề/thực hiện nhiệm vụ đặt ra từ Hoạt động 1.

b) Nội dung: Nêu rõ nội dung yêu cầu/nhiệm vụ cụ thể của học sinh làm việc với sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu cụ thể (đọc/xem/nghe/nói/làm) để chiếm lĩnh/vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề/nhiệm vụ học tập đã đặt ra từ Hoạt động 1.

c) Sản phẩm: Trình bày cụ thể về kiến thức mới/kết quả giải quyết vấn đề/thực hiện nhiệm vụ học tập mà học sinh cần viết ra, trình bày được.

d) Tổ chức thực hiện: Hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện hoạt động của học sinh.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu: Nêu rõ mục tiêu vận dụng kiến thức đã học và yêu cầu phát triển các kỹ năng vận dụng kiến thức cho học sinh.

b) Nội dung: Nêu rõ nội dung cụ thể của hệ thống câu hỏi, bài tập, bài thực hành, thí nghiệm giao cho học sinh thực hiện.

c) Sản phẩm: Đáp án, lời giải của các câu hỏi, bài tập; các bài thực hành, thí nghiệm do học sinh thực hiện, viết báo cáo, thuyết trình.

d) Tổ chức thực hiện: Nêu rõ cách thức giao nhiệm vụ cho học sinh; hướng dẫn hỗ trợ học sinh thực hiện; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu: Nêu rõ mục tiêu phát triển năng lực của học sinh thông qua nhiệm vụ/yêu cầu vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn (theo từng bài hoặc nhóm bài có nội dung phù hợp).

b) Nội dung: Mô tả rõ yêu cầu học sinh phát hiện/đề xuất các vấn đề/tình huống trong thực tiễn gắn với nội dung bài học và vận dụng kiến thức mới học để giải quyết.

c) Sản phẩm: Nêu rõ yêu cầu về nội dung và hình thức báo cáo phát hiện và giải quyết tình huống/vấn đề trong thực tiễn.

d) Tổ chức thực hiện: Giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp báo cáo để trao đổi, chia sẻ và đánh giá vào các thời điểm phù hợp trong kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục của giáo viên.

Ghi chú:

1. Mỗi bài dạy có thể được thực hiện trong nhiều tiết học, bảo đảm đủ thời gian dành cho mỗi hoạt động để học sinh thực hiện hiệu quả. Hệ thống câu hỏi, bài tập luyện tập cần bảo đảm yêu cầu tối

thiếu về số lượng và đủ về thể loại theo yêu cầu phát triển các kỹ năng. Hoạt động vận dụng được thực hiện đối với những bài hoặc nhóm bài có nội dung phù hợp và chủ yếu được giao cho học sinh thực hiện ở ngoài lớp học.

2. Trong Kế hoạch bài dạy không cần nêu cụ thể lời nói của giáo viên, học sinh mà tập trung mô tả rõ hoạt động cụ thể của giáo viên: giáo viên giao nhiệm vụ/yêu cầu/quan sát/theo dõi/hướng dẫn/nhận xét/gợi ý/kiểm tra/đánh giá; học sinh thực hiện/đọc/nghe/nhìn/viết/trình bày/báo cáo/thí nghiệm/thực hành/.

3. Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình tổ chức các hoạt động học và được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy thông qua các hình thức: hỏi - đáp, viết, thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập. Đối với mỗi hình thức, khi đánh giá bằng điểm số phải thông báo trước cho học sinh về các tiêu chí đánh giá và định hướng cho học sinh tự học; chú trọng đánh giá bằng nhận xét quá trình và kết quả thực hiện của học sinh theo yêu cầu của câu hỏi, bài tập, bài thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập đã được nêu cụ thể trong Kế hoạch bài dạy.

4. Các bước tổ chức thực hiện một hoạt động học

- Giao nhiệm vụ học tập: Trình bày cụ thể nội dung nhiệm vụ được giao cho học sinh (đọc/nghe/nhìn/làm) với thiết bị dạy học/học liệu cụ thể để tất cả học sinh đều hiểu rõ nhiệm vụ phải thực hiện.

- Thực hiện nhiệm vụ (học sinh thực hiện; giáo viên theo dõi, hỗ trợ): Trình bày cụ thể nhiệm vụ học sinh phải thực hiện (đọc/nghe/nhìn/làm) theo yêu cầu của giáo viên; dự kiến những khó khăn mà học sinh có thể gặp phải kèm theo biện pháp hỗ trợ; dự kiến các mức độ cần phải hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu.

- Báo cáo, thảo luận (giáo viên tổ chức, điều hành; học sinh báo cáo, thảo luận): Trình bày cụ thể giải pháp sư phạm trong việc lựa chọn các nhóm học sinh báo cáo và cách thức tổ chức cho học sinh báo cáo (có thể chỉ chọn một số nhóm trình bày/báo cáo theo giải pháp sư phạm của giáo viên).

- Kết luận, nhận định: Phân tích cụ thể về sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành theo yêu cầu (làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh trên thực tế tổ chức dạy học); làm rõ những nội dung/yêu cầu về kiến thức, kỹ năng để học sinh ghi nhận, thực hiện; làm rõ các nội dung/vấn đề cần giải quyết/giải thích và nhiệm vụ học tập mà học sinh phải thực hiện tiếp theo./.

IV. ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI GIỜ DẠY CỦA GIÁO VIÊN

1. Cơ sở hướng dẫn đánh giá xếp loại giờ dạy giáo viên.

Thực hiện công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc “Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học, các trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng”; Công văn số 141/BGDĐT-GDTrH ngày 12/01/2015 của Bộ GDĐT về việc xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp loại giờ dạy giáo viên trung học; Sở GDĐT đã có Công văn 180/SGDDĐT- GDTrH ngày 10/02/2015 hướng dẫn nội dung, tiêu chí đánh giá, xếp loại giờ dạy ở cấp trung học. Nhằm đáp ứng các yêu cầu về đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh trong giai đoạn hiện nay, Sở GDĐT có một số điều chỉnh trong việc đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên bậc trung học với việc ban hành công văn số 1868/SGDDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên trung học từ năm học 2017-2018.

Hiện nay công văn 1868/SGDDĐT-GDTrH vẫn được áp dụng trong năm học 2021-2022 và nhiều năm học tới cho đến khi ra công văn mới thông báo thay đổi.

2. Hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên

a. Yêu cầu

- Tự đánh giá và đánh giá xếp loại giờ dạy của giáo viên trên 3 nội dung: (1) Kế hoạch và tài liệu dạy học; (2) Tổ chức hoạt động học cho học sinh; (3) Hoạt động học của học sinh. Mỗi nội dung đánh giá bao gồm 4 tiêu chí đánh giá và được quy định cụ thể ở Phiếu đánh giá, xếp loại giờ dạy.

- Để tìm minh chứng cho các tiêu chí đánh giá giờ dạy, người đánh giá phải: quan sát các hoạt động học của học sinh, kết hợp với ghi chép, đánh giá giáo án,...

- Đánh giá giờ dạy cần tính đến sự phù hợp với đặc điểm riêng của môn học, loại bài lên lớp và hình thức tổ chức dạy học. Việc đánh giá, xếp loại giờ dạy giáo viên chỉ thực hiện khi giáo viên có nhu cầu đánh giá, xếp loại để được tư vấn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ hoặc khi các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá xếp loại giáo viên nhằm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ giáo viên và trong Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

b. Xếp loại giờ dạy

Có 3 nội dung đánh giá, với 12 tiêu chí làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại giờ dạy. Mỗi tiêu chí, khi đánh giá được chia làm 3 mức độ. Cụ thể là:

- Các tiêu chí của nội dung kế hoạch và tài liệu dạy học điểm đánh giá tối đa cho mỗi tiêu chí là 1,5; các mức độ 1, 2, 3 lần lượt tương ứng với các mức điểm: 0,5; 1,0 và 1,5.

- Các tiêu chí của nội dung Tổ chức hoạt động học cho học sinh và nội dung Hoạt động học của học sinh điểm đánh giá tối đa cho mỗi tiêu chí là 1,75; các mức độ 1, 2, 3 lần lượt tương ứng với các mức điểm: 0,75; 1,25 và 1,75.

*** Xếp loại giờ dạy:**

- Loại giỏi: Điểm tổng cộng đạt từ 17,0 đến 20,0 điểm, trong đó có ít nhất 4 tiêu chí (từ tiêu chí 5 đến 12) đạt mức độ 3, các tiêu chí còn lại đạt từ mức độ 2 trở lên;
- Loại khá: Điểm tổng cộng đạt từ 13,0 đến dưới 17,0 điểm, không có quá 4 tiêu chí đạt mức độ 1;
- Loại trung bình: Điểm tổng cộng đạt từ 10 điểm đến dưới 13 điểm;
- Loại chưa đạt yêu cầu: Các trường hợp còn lại.

* Lưu ý: trường hợp đủ điểm, nhưng không đủ các điều kiện xếp loại thì được xếp ở loại dưới liền kề

c. Tiêu chí phân tích, rút kinh nghiệm và đánh giá, xếp loại giờ dạy

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI GIỜ DẠY GIÁO VIÊN BẠC TRUNG HỌC

Nội dung	Tiêu chí	Mức độ đạt được			Điểm tối đa
		1	2	3	
1. Kế hoạch và tài liệu dạy học	1. Mức độ phù hợp của chuỗi <i>hoạt động học</i> với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.				1,5
	2. Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kỹ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi <i>nhiệm vụ học tập</i> .				1,5
	3. Mức độ phù hợp của <i>thiết bị dạy học</i> và <i>học liệu</i> được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh.				1,5
	4. Mức độ hợp lý của phương án <i>kiểm tra, đánh giá</i> trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.				1,5
2. Tổ chức Hoạt động học cho học sinh	5. Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của phương pháp và hình thức <i>chuyển giao</i> nhiệm vụ học tập				1,75
	6. Khả năng <i>theo dõi, quan sát, phát hiện</i> kịp thời những khó khăn của học sinh.				1,75
	7. Mức độ phù hợp, hiệu quả của các <i>biện pháp hỗ trợ</i> và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.				1,75
	8. Mức độ hiệu quả hoạt động của giáo viên trong việc <i>tổng hợp, phân tích, đánh giá</i> kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh.				1,75
3. Hoạt động của học sinh	9. Khả năng <i>tiếp nhận và sẵn sàng</i> thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp.				1,75
	10. Mức độ <i>tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác</i> của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.				1,75
	11. Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong <i>trình bày, trao đổi, thảo luận</i> về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.				1,75
	12. Mức độ <i>đúng đắn, chính xác, phù hợp</i> của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.				1,75
Tổng điểm: xếp loại:.....					20

❖ Kỹ thuật tổ chức hoạt động học

Mỗi chủ đề/bài học có thể được thực hiện ở nhiều tiết học nên một nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở trong và ngoài lớp học. Vì thế, trong một tiết học có thể chỉ thực hiện một số hoạt động học trong tiến trình sư phạm của phương pháp dạy học tích cực được sử dụng; Mỗi hoạt động học có thể sử dụng một kỹ thuật dạy học tích cực nào đó để tổ chức nhưng đều được thực hiện theo các bước như sau:

- *Chuyển giao nhiệm vụ học tập*: nhiệm vụ học tập rõ ràng và phù hợp với khả năng của học sinh, thể hiện ở yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành khi thực hiện nhiệm vụ; hình thức giao nhiệm vụ sinh động, hấp dẫn, kích thích được hứng thú nhận thức của học sinh; đảm bảo cho tất cả học sinh tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

- *Thực hiện nhiệm vụ học tập*: khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập; phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh và có biện pháp hỗ trợ phù hợp, hiệu quả; quá trình đó không có học sinh bị “bỏ rơi”.

- *Báo cáo kết quả và thảo luận*: hình thức báo cáo phù hợp với nội dung học tập và kỹ thuật dạy học tích cực được sử dụng; khuyến khích cho học sinh trao đổi, thảo luận với nhau về nội dung học tập; xử lý những tình huống sư phạm nảy sinh một cách hợp lý.

- *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập*: nhận xét về quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh; phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những ý kiến thảo luận của học sinh.

❖ Phân tích, rút kinh nghiệm

Các tiêu chí phân tích, rút kinh nghiệm về kế hoạch và tài liệu dạy học đã được nêu rõ trong Phiếu đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên, bảng dưới đây đưa ra 03 mức độ của mỗi tiêu chí đánh giá, đây là các gợi ý, trên cơ sở đó xác định minh chứng cho các mức độ đánh giá của mỗi tiêu chí. Khi tìm minh chứng cho các mức độ đánh giá của mỗi tiêu chí người đánh giá cần vận dụng sao cho phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, địa phương, đối tượng học sinh, đặc điểm của môn học, loại bài lên lớp và hình thức tổ chức dạy học.

1. Nội dung kế hoạch và tài liệu dạy học:

Tiêu chí	Mức độ		
	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Mức độ phù hợp của	Tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu	Tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu chỉ	Tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu gần

<p>chuỗi hoạt động học với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.</p>	<p>nhằm huy động kiến thức/kĩ năng đã có của học sinh để chuẩn bị học kiến thức/kĩ năng mới nhưng chưa tạo được mâu thuẫn nhận thức để đặt ra vấn đề/câu hỏi chính của bài học.</p>	<p>có thể được giải quyết một phần hoặc phỏng đoán được kết quả nhưng chưa lí giải được đầy đủ bằng kiến thức/kĩ năng đã có của học sinh; tạo được một phần mâu thuẫn nhận thức.</p>	<p>gũi với kinh nghiệm sống của học sinh và chỉ có thể được giải quyết một phần hoặc phỏng đoán được kết quả nhưng chưa lí giải được đầy đủ bằng kiến thức/kĩ năng cũ; đặt ra được vấn đề/câu hỏi chính của bài học tạo được mâu thuẫn nhận thức</p>
	<p>Kiến thức mới được trình bày rõ ràng, tường minh bằng kênh chữ/kênh hình/kênh tiếng; có câu hỏi/lệnh cụ thể cho học sinh hoạt động để tiếp thu kiến thức mới.</p>	<p>Kiến thức mới được thể hiện trong kênh chữ/kênh hình/kênh tiếng; có câu hỏi/lệnh cụ thể cho học sinh hoạt động để tiếp thu kiến thức mới và giải quyết được đầy đủ tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu.</p>	<p>Kiến thức mới được thể hiện bằng kênh chữ/kênh hình/kênh tiếng gắn với vấn đề cần giải quyết; tiếp nối với vấn đề/câu hỏi chính của bài học để học sinh tiếp thu và giải quyết được vấn đề/câu hỏi chính của bài học.</p>
	<p>Có câu hỏi/bài tập vận dụng trực tiếp những kiến thức mới học nhưng chưa nêu rõ lí do, mục đích của mỗi câu hỏi/bài tập.</p>	<p>Hệ thống câu hỏi/bài tập được lựa chọn thành hệ thống; mỗi câu hỏi/bài tập có mục đích cụ thể, nhằm rèn luyện các kiến thức/kĩ năng cụ thể.</p>	<p>Hệ thống câu hỏi/bài tập được lựa chọn thành hệ thống, gắn với tình huống thực tiễn; mỗi câu hỏi/bài tập có mục đích cụ thể, nhằm rèn luyện các kiến thức/kĩ năng cụ thể.</p>
	<p>Có yêu cầu học sinh liên hệ thực tế/bổ sung thông tin liên quan nhưng chưa mô tả rõ sản phẩm vận dụng/mở rộng mà học</p>	<p>Nêu rõ yêu cầu và mô tả rõ sản phẩm vận dụng/mở rộng mà học sinh phải thực hiện.</p>	<p>Hướng dẫn để học sinh tự xác định vấn đề, nội dung, hình thức thể hiện của sản phẩm vận dụng/mở rộng.</p>

	sinh phải thực hiện.		
Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kỹ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi <i>nhiệm vụ học tập.</i>	Mục tiêu của mỗi hoạt động học và sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động đó được mô tả rõ ràng nhưng chưa nêu rõ phương thức hoạt động của học sinh/nhóm học sinh (hoặc kỹ thuật tổ chức chưa thật phù hợp với nội dung bài học) nhằm hoàn thành sản phẩm học tập đó.	Mục tiêu và sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động học được mô tả rõ ràng; phương thức hoạt động học được tổ chức cho học sinh được trình bày rõ ràng, cụ thể, thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập cần hoàn thành.	Mục tiêu, phương thức hoạt động và sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động được mô tả rõ ràng; phương thức hoạt động học được tổ chức cho học sinh thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập và đối tượng học sinh.
Mức độ phù hợp của <i>thiết bị dạy học và học liệu</i> được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh.	Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành nhưng chưa mô tả rõ cách thức mà học sinh hành động với thiết bị dạy học và học liệu đó.	Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành; cách thức mà học sinh hành động (đọc/viết/nghe/nhìn/thực hành) với thiết bị dạy học và học liệu đó được mô tả cụ thể, rõ ràng.	Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành; cách thức mà học sinh hành động (đọc/viết/nghe/nhìn/thực hành) với thiết bị dạy học và học liệu đó được mô tả cụ thể, rõ ràng, phù hợp với kỹ thuật học tích cực được sử dụng.

Mức độ hợp lí của phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.	Phương thức đánh giá sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động học được mô tả nhưng chưa có phương án kiểm tra trong quá trình hoạt động học của học sinh.	Phương án kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động học và sản phẩm học tập của học sinh được mô tả rõ, trong đó thể hiện rõ các tiêu chí cần đạt của các sản phẩm học tập trong các hoạt động học	Phương án kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động học và sản phẩm học tập của học sinh được mô tả rõ, trong đó thể hiện rõ các tiêu chí cần đạt của các sản phẩm học tập trung gian và sản phẩm học tập cuối cùng của các hoạt động học.
--	---	---	---

2. Nội dung Tổ chức hoạt động học cho học sinh

Tiêu chí	Mức độ		
	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của phương pháp và hình thức chuyên giao nhiệm vụ học tập.	Câu hỏi/lệnh rõ ràng về mục tiêu, sản phẩm học tập phải hoàn thành, đảm bảo cho phần lớn học sinh nhận thức đúng nhiệm vụ phải thực hiện.	Câu hỏi/lệnh rõ ràng về mục tiêu, sản phẩm học tập, phương thức hoạt động gắn với thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng; đảm bảo cho hầu hết học sinh nhận thức đúng nhiệm vụ và hăng hái thực hiện.	Câu hỏi/lệnh rõ ràng về mục tiêu, sản phẩm học tập, phương thức hoạt động gắn với thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng; đảm bảo cho 100% học sinh nhận thức đúng nhiệm vụ và hăng hái thực hiện.
Khả năng theo dõi, quan sát, phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh.	Theo dõi, bao quát được quá trình hoạt động của các nhóm học sinh; phát hiện được những nhóm học sinh yêu cầu được giúp đỡ hoặc có biểu hiện đang gặp khó khăn.	Quan sát được cụ thể quá trình hoạt động trong từng nhóm học sinh; chủ động phát hiện được khó khăn cụ thể mà nhóm học sinh gặp phải trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.	Quan sát được một cách chi tiết quá trình thực hiện nhiệm vụ đến từng học sinh; chủ động phát hiện được khó khăn cụ thể và nguyên nhân mà từng học sinh đang gặp phải trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

			vụ.
Mức độ phù hợp, hiệu quả của các <i>biện pháp hỗ trợ</i> và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập	Đưa ra được những gợi ý, hướng dẫn cụ thể cho học sinh/nhóm học sinh vượt qua khó khăn và hoàn thành được nhiệm vụ học tập được giao.	Chỉ ra cho học sinh những sai lầm có thể đã mắc phải dẫn đến khó khăn; đưa ra được những định hướng khái quát để nhóm học sinh tiếp tục hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao.	Chỉ ra cho học sinh những sai lầm có thể đã mắc phải dẫn đến khó khăn; đưa ra được những định hướng khái quát; khuyến khích được học sinh hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao
Mức độ hiệu quả hoạt động của giáo viên trong việc <i>tổng hợp, phân tích, đánh giá</i> kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh.	Có câu hỏi định hướng để học sinh tích cực tham gia nhận xét, đánh giá, bổ sung, hoàn thiện sản phẩm học tập lẫn nhau trong nhóm hoặc toàn lớp; nhận xét, đánh giá về sản phẩm học tập được đồng đạo học sinh tiếp thu, ghi nhận.	Lựa chọn được một số sản phẩm học tập của học sinh/nhóm học sinh để tổ chức cho học sinh nhận xét, đánh giá, bổ sung, hoàn thiện lẫn nhau; câu hỏi định hướng của giáo viên giúp hầu hết học sinh tích cực tham gia thảo luận; nhận xét, đánh giá về sản phẩm học tập được đồng đạo học sinh tiếp thu, ghi nhận.	Lựa chọn được một số sản phẩm học tập điển hình của học sinh/nhóm học sinh để tổ chức cho học sinh nhận xét, đánh giá, bổ sung, hoàn thiện lẫn nhau; câu hỏi định hướng của giáo viên giúp hầu hết học sinh tích cực tham gia thảo luận, tự đánh giá và hoàn thiện được sản phẩm học tập của mình và của bạn.

3. Nội dung Hoạt động của học sinh:

Tiêu chí	Mức độ		
	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Khả năng	Nhiều học sinh tiếp nhận	Hầu hết học sinh tiếp	Tất cả học sinh tiếp nhận

tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp.	đúng nhiệm vụ và sẵn sàng bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ được giao, tuy nhiên vẫn còn một số học sinh bộc lộ chưa hiểu rõ nhiệm vụ học tập được giao.	nhận đúng và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ, tuy nhiên còn một vài học sinh bộc lộ thái độ chưa tự tin trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.	đúng và hăng hái, tự tin trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.
Mức độ tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.	Nhiều học sinh tỏ ra tích cực, chủ động hợp tác với nhau để thực hiện các nhiệm vụ học tập; tuy nhiên, một số học sinh có biểu hiện dựa dẫm, chờ đợi, ỷ lại.	Hầu hết học sinh tỏ ra tích cực, chủ động, hợp tác với nhau để thực hiện các nhiệm vụ học tập; còn một vài học sinh lúng túng hoặc chưa thực sự tham gia vào hoạt động nhóm.	Tất cả học sinh tích cực, chủ động, hợp tác với nhau để thực hiện nhiệm vụ học tập; nhiều học sinh/nhóm tỏ ra sáng tạo trong cách thức thực hiện nhiệm vụ.
Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong trình bày, trao đổi, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.	Nhiều học sinh hăng hái, tự tin trình bày, trao đổi ý kiến/quan điểm của cá nhân; tuy nhiên, nhiều nhóm thảo luận chưa sôi nổi, tự nhiên, vai trò của nhóm trưởng chưa thật nổi bật; vẫn còn một số học sinh không trình bày được quan điểm của mình hoặc tỏ ra không hợp tác trong quá trình làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập.	Hầu hết học sinh hăng hái, tự tin trình bày, trao đổi ý kiến/quan điểm của cá nhân; đa số các nhóm thảo luận sôi nổi, tự nhiên; đa số nhóm trưởng đã biết cách điều hành thảo luận nhóm; nhưng vẫn còn một vài học sinh không tích cực trong quá trình làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập	Tất cả học sinh tích cực, hăng hái, tự tin trong việc trình bày, trao đổi ý kiến, quan điểm của cá nhân; các nhóm thảo luận sôi nổi, tự nhiên; các nhóm trưởng đều tỏ ra biết cách điều hành và khái quát nội dung trao đổi, thảo luận của nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập.

Chuyên đề: “Một số kinh nghiệm xây dựng KHBD theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018”

<p>Mức độ đúng đắn, chính xác, phù hợp của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.</p>	<p>Nhiều học sinh trả lời câu hỏi/làm bài tập đúng với yêu cầu của giáo viên về thời gian, nội dung và cách thức trình bày; tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh chưa hoặc không hoàn thành hết nhiệm vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ còn chưa chính xác, phù hợp với yêu cầu.</p>	<p>Đa số học sinh trả lời câu hỏi/làm bài tập đúng với yêu cầu của giáo viên về thời gian, nội dung và cách thức trình bày; song vẫn còn một vài học sinh trình bày/điễn đạt kết quả chưa rõ ràng do chưa nắm vững yêu cầu.</p>	<p>Tất cả học sinh đều trả lời câu hỏi/làm bài tập đúng với yêu cầu của giáo viên về thời gian, nội dung và cách thức trình bày; nhiều câu trả lời/đáp án mà học sinh đưa ra thể hiện sự sáng tạo trong suy nghĩ và cách thể hiện.</p>
---	---	---	--

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Đổi mới chương trình giáo dục đi đôi với đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá. Tất cả những đổi mới này đều được biểu hiện sinh động trong mỗi giờ học qua hoạt động của người dạy và người học. Chính vì thế làm thế nào để có một giờ học tốt, thể hiện được sự “đổi mới” theo xu thế dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh hiện nay? Thiết nghĩ mỗi giáo viên lên lớp cần đổi mới cách soạn KHBD.

Không có KHBD chung nhưng khi soạn bài cần phải đáp ứng một số yêu cầu bắt buộc. Giáo viên cần xây dựng KHBD theo định hướng phẩm chất, năng lực một cách linh hoạt, vừa chú ý những yêu cầu bắt buộc vừa dành khoảng trống cho sự sáng tạo, khác biệt của mỗi học sinh, mỗi trường, mỗi điều kiện vùng miền.

2. Kiến nghị

Để thực hiện được mục tiêu giáo dục trong việc thực hiện chương trình GDPT 2018, mỗi giáo viên, mỗi nhà trường, mỗi cơ sở giáo dục cần rà soát nội dung dạy học trong chương trình GDPT hiện hành, tinh giảm những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung dạy học giữa các môn học trong các hoạt động giáo dục; bổ sung, cập nhật những nội dung kiến thức mới phù hợp thay cho những nội dung kiến thức cũ, lạc hậu; giảm tải những nội dung kiến thức, bài tập, câu hỏi trong sách giáo khoa vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT. Trên cơ sở chương trình GDPT hiện hành, lựa chọn các chủ đề, rà soát nội dung các bài học trong sách giáo khoa để sắp xếp lại thành một số bài học tích hợp của từng môn học hoặc liên môn, từ đó, xây dựng kế hoạch bài dạy, kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục cho từng bài học, từng chủ đề, từng môn học theo định hướng hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh phù hợp với cơ sở vật chất của nhà trường, điều kiện kinh tế- xã hội của địa phương và năng lực sư phạm của giáo viên.

Mỗi nhà trường, cơ sở giáo dục cần tăng cường tập huấn, bồi dưỡng GV về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, xây dựng kế hoạch bài dạy, kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tăng cường phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác, độc lập, sáng tạo của học sinh. Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu tài liệu để tiếp nhận tri thức và vận dụng kiến thức đã lĩnh hội thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập, yêu cầu của hoạt động giáo dục đặt ra. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch bài dạy từng môn học và kết quả tổ chức hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu tập huấn chương trình GDPT 2018
2. Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH: Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.
3. Công văn 1868/SGDĐT-GDTrH : hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên trung học từ năm học 2017-2018